# §1: **ĐIỂM – ĐƯỜNG THẲNG**

SỐ 01

**Bài 1:** Cho hình vẽ bên. Điền kí hiệu thích hợp vào ô trống.

|  |  |
| --- | --- |
| a ;  c;  ;  b ;  c;  . |  |

**Bài 2:** Cho hình vẽ bên.

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Điểm  thuộc đường thẳng nào?   Điểm  thuộc đường thẳng nào?   1. Điểm  thuộc đường thẳng nào   và không thuộc đường thẳng nào?   1. Đường thẳng nào đi qua điểm  ?   Đường thẳng nào đi qua điểm và ?   1. Đường thẳng  đi qua những điểm nào? |  |

Giải: …………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………….

**Bài 3:** Vẽ đường thẳng Vẽ điểm thuộc đường thẳng  Vẽ điểm không thuộc đường thẳng 



# §2: **BA ĐIỂM THẲNG HÀNG**

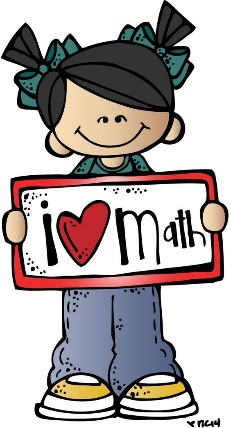
SỐ 02

**Bài 1:**

a) Cho hình vẽ bên. Nêu những bộ 3 điểm thẳng hàng

|  |  |
| --- | --- |
| ……………………………………………..  ……………………………………………..  ……………………………………………..  ……………………………………………..  ……………………………………………..  ……………………………………………..  …………………………………………….. |  |

|  |  |
| --- | --- |
| b) Với hình vẽ của câu a. Hãy xác định  1) Điểm nào nằm giữa hai điểm khác?  2) Hai điểm nào nằm cùng phía đối với điểm thứ ba?  3) Hai điểm nào nằm khác phía đối với điểm thứ ba? | 1) ………………………………………..  ……………………………………………..  ……………………………………………..  ……………………………………………..  2) …………………………………………..  ……………………………………………..  …………………………………………….. |
| ……………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………….  3) ……………………………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………………………….  ………………………………………………………………………………………………. | |

**Bài 2:** Vẽ hình theo cách diễn đạt sau:

1. Điểm *M* nằm giữa *A* và *B*, điểm *B* nằm giữa *M* và *N*.
2. Điểm *A* và *B* nằm cùng phía đối với điểm *C*, điểm *M, N* nằm khác phía đối với điểm *C*, điểm *A, M, C* không thẳng hàng.

**Bài 3:** Đố em

a) Hãy xếp 9 viên bi thành tám hàng; mỗi hàng có ba viên.

b) Hãy xếp 9 viên bi thành mười hàng; mỗi hàng có ba viên.

# §3: **ĐƯỜNG THẲNG ĐI QUA HAI ĐIỂM**

SỐ 03

**Bài 1:** Cho 5 điểm *A, B, C, D, E* trong đó chỉ có ba điểm *A, B, C* thẳng hàng. Cứ qua hai điểm phân biệt vẽ một đường thẳng. Hỏi có bao nhiêu đường thẳng phân biệt? Viết tên những đường thẳng đó. (vẽ hình)

|  |  |
| --- | --- |
| ……………………………………………..  ……………………………………………..  ……………………………………………..  ……………………………………………..  ……………………………………………..  ……………………………………………..  …………………………………………….. |  |

**Bài 2:** Cho ba đường thẳng *a, b, c* phân biệt. Có thể có tất cả bao nhiêu giao điểm tạo thành? (vẽ hình minh họa)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**Bài 3:** Cho trước 100 điểm trong đó không có 3 điểm nào thẳng hàng. Vẽ các đường thẳng đi qua các cặp điểm. Hỏi vẽ được bao nhiêu đường thẳng?

Giải: ………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

**Bài 4:** Cho trước một số điểm, trong đó không có ba điểm nào thẳng hàng. Vẽ các đường thẳng đi qua các cặp điểm. Biết tổng số đường thẳng vẽ được là 28. Hỏi có bao nhiêu điểm cho trước?

Giải: ………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

# §5: **TIA**

SỐ 04

**Bài 1:** Trên một đường thẳng lấy các điểm *A, B, C* sao cho điểm B nằm giữa *A* và *C*. Kể tên các tia đối nhau, các tia trùng nhau trên hình vẽ. (vẽ hình)

|  |  |
| --- | --- |
| Các tia đối nhau là: ………………………  ……………………………………………..  ……………………………………………..  Các tia trùng nhau là …………………..  ……………………………………………..  ……………………………………………..  …………………………………………….. |  |

**Bài 2:** Trên đường thẳng *xy* lấy một điểm *O*. Lấy điểm *A* trên tia *Ox*, điểm *B* trên tia *Oy* ( *A* và *B* khác điểm *O*).

a) Trong ba điểm *A, O, B* điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại.

b) Lấy điểm *M* nằm giữa *O* và *A*. Giải thích vì sao điểm *O* nằm giữa hai điểm *M* và *B*.

***Hình vẽ***

Giải: ………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

**Bài 3:** Lấy 3 điểm *M, N, P* không thẳng hàng. Vẽ các tia *MP, MN*.

a) Vẽ tia *Mx* cắt các đường *NP* tại điểm *A* nằm giữa *N, P*.

b) Vẽ tia *My* cắt các đường thẳng *NP* tại điểm *B* không nằm giữa *N, P*.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

# §6: **ĐOẠN THẲNG**

SỐ 05

**Bài 1:** Trên đường thẳng *a* lấy 4 điểm *A, B, C, D* phân biệt. Hỏi có mấy đoạn thẳng? Hãy gọi tên các đoạn thẳng ấy?

|  |  |
| --- | --- |
| ……………………………………………..  ……………………………………………..  ……………………………………………..  ……………………………………………..  …………………………………………….. |  |

**Bài 2:** Vẽ hình theo cách diễn đạt sau:

1. Đoạn thẳng *AB* không cắt đoạn thẳng *CD* nhưng đường thẳng *AB* cắt đoạn thẳng *CD*.
2. Đường thẳng *AB* cắt đoạn thẳng *CD* đồng thời đường thẳng *CD* cắt đoạn thẳng *AB*.



**Bài 3:** Lấy 3 điểm *A, B, C* không thẳng hàng. Vẽ 3 đoạn thẳng *AB, BC, CA* hãy đo và so sánh:

1. *AB + A*C và *BC*  b) *AB – AC* và *BC* ( với *AB* > AC )

Giải:

…………………………………………… …………………………………………….

…………………………………………… …………………………………………….

# §8: **KHI NÀO THÌ AM + MB = AB**

SỐ 06

**Bài 1:** Cho điểm *M* nằm giữa hai điểm *A* và *B* biết *AB =* 6cm ; *AM =* 2cm. Tính độ dài *BM*.

Hình vẽ: 👉

Giải: ………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

**Bài 2:** Cho ba điểm *A, B, C,* biết *AC* = 2cm, *BC* = 3cm, *AB* = 5cm. Điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại?

Hình vẽ: 👉

Giải: …………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

**Bài 3:** Cho hai điểm *A, B* sao cho *AB* = 8cm. Trên đường thẳng *AB* lấy điểm *M* sao cho *MB* = 3.*MA*. Tính độ dài *MA*.

**Giải:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

# §9: **VẼ ĐOẠN THẲNG KHI BIẾT ĐỘ DÀI**

SỐ 07

**Bài 1:** Trên tia Ox Lấy các điểm M, N, P sao cho OM = 3,5 cm, ON = 5,5 cm ,

OP = 7,5 cm. So sánh MN và NP.

Hình vẽ: 👉

Giải: ………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

**Bài 2:** Trên tia Ox, cho hai điểm A, B sao cho OA = 5cm, OB = 3cm .

1. Trong ba điểm O, A, B điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại? Vì sao?
2. Tính độ dài đoạn thẳng AB.

Hình vẽ: 👉

Giải: …………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

**Bài 3:** Gọi M và N là hai điểm trên Ox. Biết OM = 5cm, MN = 3cm. Tính ON

|  |  |
| --- | --- |
| Káº¿t quáº£ hÃ¬nh áº£nh cho chibi váº½ há»a sÄ© Hình vẽ: |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

# §10: **TRUNG ĐIỂM CỦA ĐOẠN THẲNG**

SỐ 08

**Bài 1:** Trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho OA = 3cm, OB = 6cm

1. Điểm A có nằm giữa hai điểm O và B không?
2. So sánh OA và AB.
3. Điểm A có là trung điểm của đoạn thẳng OB không? Vì sao?

Hình vẽ: 👉

Giải: ………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

**Bài 2:** Trên tia Ox lấy hai điểm M và N sao cho OM = 6cm; ON = 10 cm. Gọi I, K là trung điểm của ON và MN. Tính độ dài IK.

Hình vẽ: 👉

Giải: ……………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

**Bài 3:** Cho đoạn thẳng AB = 8cm, điểm C là điểm nằm giữa A và B. Gọi M, N lần lượt là trung điểm của các đoạn thẳng AC, CB. Tính độ dài MN.

Hình vẽ: 👉

Giải: ………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

# §2: **GÓC**

SỐ 01

**Bài 1:**

**A.** Điền vào chỗ trống trong các phát biểu sau:

1. Góc tạo bởi hai tia *Om* và …… gọi là góc *mOn*, kí hiệu ……
2. Góc *MNP* có đỉnh là …. và cạnh là ……………. Kí hiệu là……..
3. Hai đường thẳng *AB* và *CD* cắt nhau tai điểm *O*. Các góc khác góc bẹt là: …….,………,………,………

**B.** Điền vào chỗ trống trong các phát biểu sau:

1. Góc tạo bởi hai tia *Ox*, *Oy* gọi là góc…… , kí hiệu ……
2. Góc …….có đỉnh là….. và hai cạnh là ……., …….Kí hiệu là .
3. Hai đường thẳng *ab* và *xy* cắt nhau tai điểm *I*. Các góc khác góc bẹt là: …….,………,………,………

***Phương pháp giải:*** Để đếm góc tạo thành từ n tia chung gốc cho trước, ta thường làm theo các cách sau:

*Cách 1:* Vẽ hình và đếm các góc tạo bởi tất cả các tia cho trước.

*Cách 2:* Sử dụng công thức 

|  |  |
| --- | --- |
| ……………………………………………..  ……………………………………………..  ……………………………………………..  ……………………………………………..  …………………………………………….. | **Bài 2:** Cho góc bẹt *xOy*. Các tia *Oa, Ob* thuộc cùng một nửa mặt phẳng bờ *xy*. Trên hình vẽ có bao nhiêu góc? Hãy kể tên các góc đó. |

**Bài 3:** Vẽ hình theo cách diễn đạt bằng lời trong mỗi trường hợp sau đây:

1. Vẽ các góc xOy và yOt sao cho tia Oz nằm giữa hai tia Ox, Oy.
2. Vẽ các góc xOy, yOz, zOt sao cho tia Oz nằm trong góc xOy, tia Oy nằm trong góc zOt và xOt là góc bẹt.

# **§3: SỐ ĐO GÓC**

SỐ 02

**Bài 1:** Hãy cho biết số đo của mỗi góc trong các hình vẽ sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
|  |  |  |
| Sắp xếp các góc theo thứ tự tăng dần: | | |

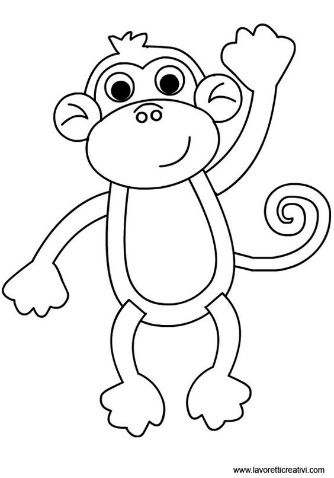
**Bài 2:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
|  |  |  |

Các góc nhọn là: ……………………………………………………………………………

Các góc tù là: …………………………………………………………………………………

**Bài 3:** Tìm số đo của góc giữa hai kim đồng hồ lúc:

a) 2 giờ 15 phút; b) 6 giờ 45 phút.

Giải: ………………………………………………………………………

………………………………………………………………………

**Bài 4:** Hỏi lúc mấy giờ đúng thì kim phút và kim giờ của đồng hồ tạo thành góc 1500?

Giải: ………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………….

# C:\Users\Administrator\Downloads\ANH DAY EM BE\TRANG DEN\Bang\protractor.gif**§5: VẼ GÓC BIẾT SỐ ĐO**

SỐ 03

*Bước 1:* Đặt thước đo góc sao cho

tâm của thước trùng với gốc O và

1 cạnh của góc đi qua vạch 00

*Bước 2:* Kẻ cạnh còn lại của góc đi

qua vạch m0 của thước đo góc.

*Nhận xét:* Trên nửa mặt phẳng cho trước có bờ chứa tia Ox, bao giờ cũng vẽ được một và chỉ một tia Oy sao cho .

**Bài 1:** Vẽ góc cho biết 1 cạnh và số đo góc trong các trường hợp sau:



 b)  c) 

**Bài 2:** Vẽ góc  có số đo bằng 750.

# **§5: CỘNG SỐ ĐO HAI GÓC**

SỐ 04

**Bài 1:** Cho tia OA nằm giữa hai tia OB và OC. Biết . Tính số đo góc AOC.

Hình vẽ: 👉

Giải: ………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………

**Bài 2:** Cho tia OM nằm giữa hai tia OK và OH. Biết  Tính số đo góc KOM và MOH.

Hình vẽ: 👉

Giải: ………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

Nếu tổng hai góc bằng 900 thì hai góc đó phụ nhau.

Nếu tổng bằng 1800 thì hai góc đó bù nhau.

**Bài 3:** Trên đường thẳng xy lấy một điểm O. Vẽ tia Om sao cho  vẽ tia On nằm giữa hai tia Om và Oy. Tìm trên hình vẽ:

a) Các cặp góc phụ nhau; b) Các cặp góc bù nhau.

Hình vẽ: 👉

Giải: ………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

# **§6: TIA PHÂN GIÁC CỦA GÓC**

SỐ 05

**Bài 1:** Vẽ tia phân giác của các góc được cho dưới đây:



**Bài 2:** Trên nửa mặt phẳng chứa tia OA, vẽ các tia OB, OC và OD sao cho 

1. Tính số đo góc BOC ? Từ đó suy ra OB là tia phân giác của góc AOC.
2. Tính số đo góc COD và góc BOD ?
3. Tia OC có phải tia phân giác của góc BOD không ? Vì sao ?

Hình vẽ:

Giải: ………………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

**Bài 3:** Vẽ hai góc kề bù xOy và yOz, biết .

Vẽ tia Ot là tia phân giác của góc yOz.

1. Tính số đo góc yOz và yOt.
2. Tính số đo góc xOt.

Giải: ………………………………………………………………………………………..

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

**Bài 4\*:** Cho góc xOy. Vẽ tia Oz là tia phân giác của góc xOy. Vẽ tia Ot là tia phân giác của góc xOz. Vẽ tia Om là tia phân giác của góc yOz.

1. Chứng minh tia Oz là tia phân giác của góc tOm.
2. Chứng tỏ 
3. Tính giá trị lớn nhất của góc tOm.

Hình vẽ

………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

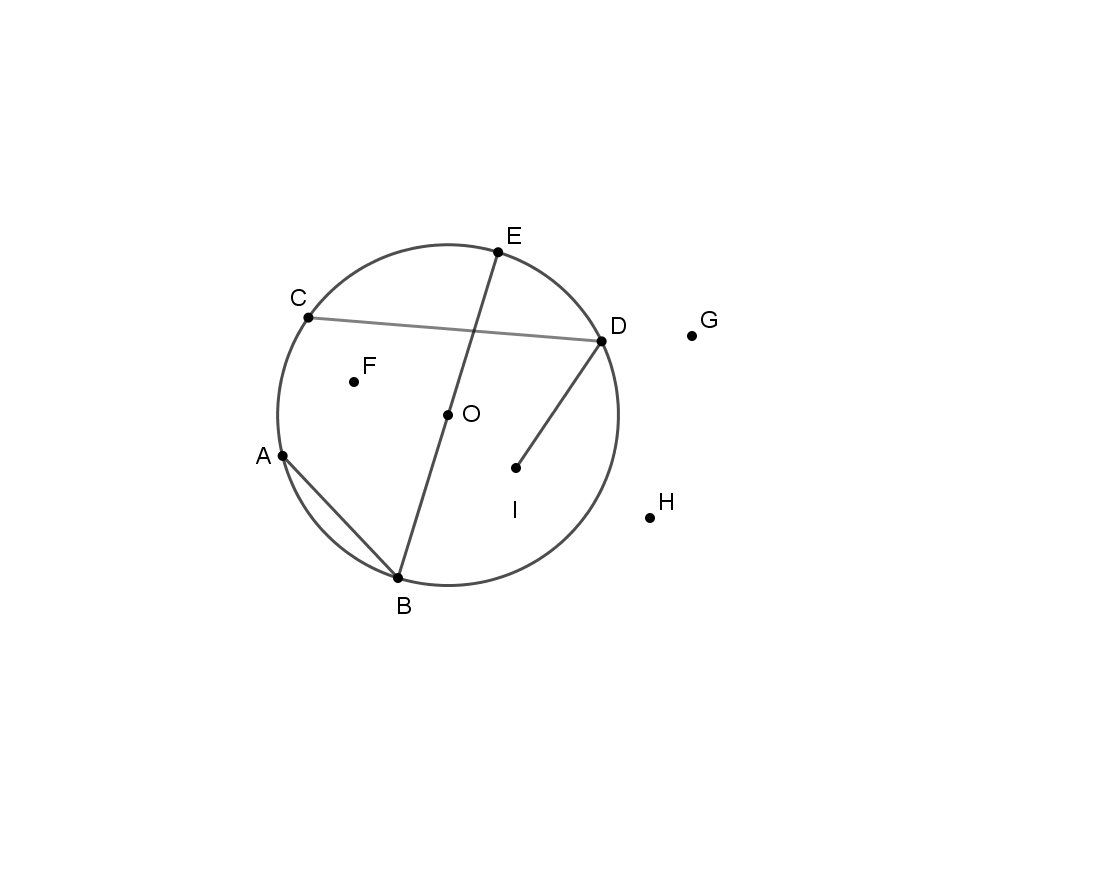
……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………….

# **§8: ĐƯỜNG TRÒN**

SỐ 06

**Bài 1:** Cho hình vẽ sau, điền vào chỗ trống cho đúng:

a) Các điểm nằm trên đường tròn (O) là:

…………………………………………………..

b) Các điểm nằm ngoài đường tròn (O) là:

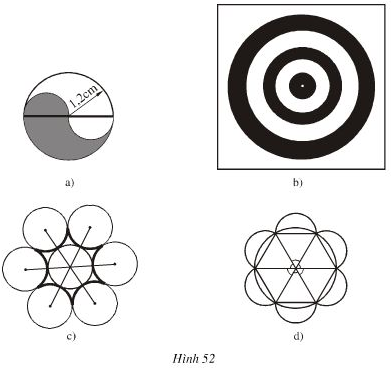
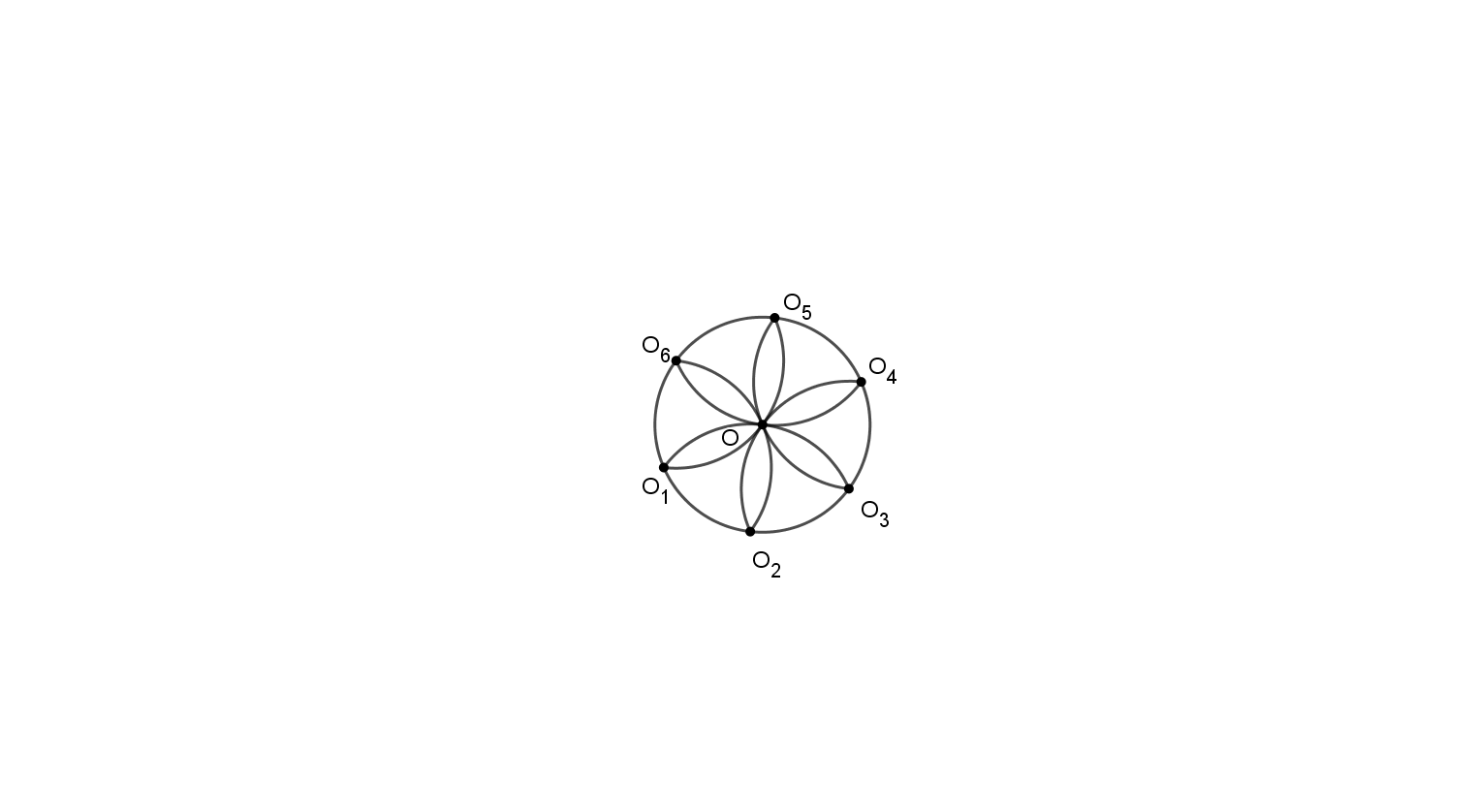
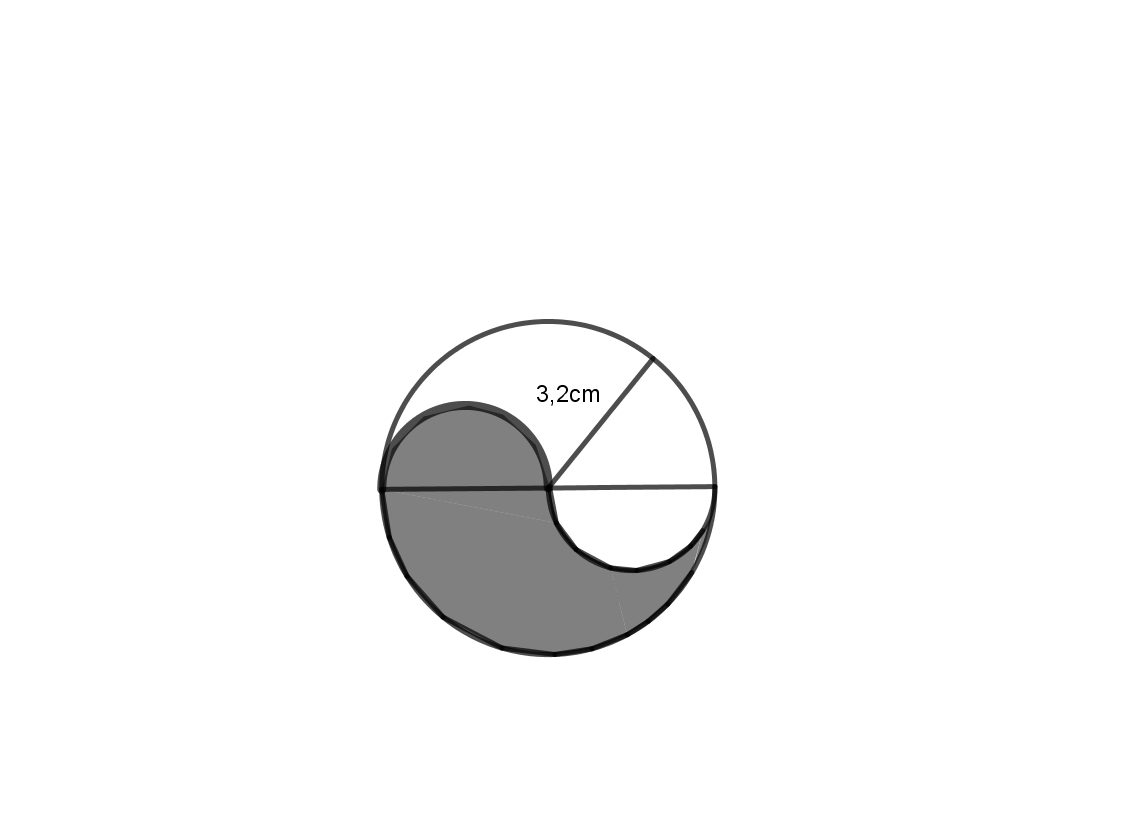
…………………………………………………..

c) Các điểm nằm trong đường tròn (O) là: ………………………………………………….

d) Các dây của đường tròn (O) là: ……………………………………………………..

e) Đường kính của đường tròn (O) là: ………………………………………………….

**Bài 2:** Vẽ lại các hình dưới đây đúng kích thước.



# **§9: TAM GIÁC**

SỐ 07

**Bài 1:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Trong hình vẽ dưới đây, có tất cả bao nhiêu hình tam giác? Hãy điền tên các tam giác và các yếu tố của mỗi tam giác vào bảng sau | |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tên tam giác | Tên đỉnh | Tên cạnh | Tên góc | |  |  |  |  | |  |  |  |  | |  |  |  |  | |  |  |  |  | |  |  |  |  | |  |  |  |  | |
|  | Chiếc đèn ông sao ở hình bên có bao nhiêu hình tam giác?  *Giải:*  ……………………………………………..  ……………………………………………..  ……………………………………………..  …………………………………………….. |
| ***Vẽ hình sao sáu cánh theo cách sau:***  Vẽ đường tròn (O) có đường kính AB = 2R;  Vẽ cung tâm A bán kính R, cắt đường tròn (O) tại C và D.  Vẽ cung tâm B bán kính R, cắt đường tròn (O) tại E và F (E thuộc cung nhỏ BC).  Vẽ các tam giác AEF và BCD. |  |

**MỤC LỤC**

**CHƯƠNG 1: ĐOẠN THẲNG**

[§1: ĐIỂM – ĐƯỜNG THẲNG 1](#_Toc806918)

[§2: BA ĐIỂM THẲNG HÀNG 2](#_Toc806919)

[§3: ĐƯỜNG THẲNG ĐI QUA HAI ĐIỂM 3](#_Toc806920)

[§5: TIA 4](#_Toc806921)

[§6: ĐOẠN THẲNG 5](#_Toc806922)

[§8: KHI NÀO THÌ AM + MB = AB 6](#_Toc806923)

[§9: VẼ ĐOẠN THẲNG KHI BIẾT ĐỘ DÀI 7](#_Toc806924)

[§10: TRUNG ĐIỂM CỦA ĐOẠN THẲNG 8](#_Toc806925)

**CHƯƠNG 2 - GÓC**

[§2: GÓC 9](#_Toc806926)

[§3: SỐ ĐO GÓC 10](#_Toc806927)

[§5: VẼ GÓC BIẾT SỐ ĐO 11](#_Toc806928)

[§5: CỘNG SỐ ĐO HAI GÓC 12](#_Toc806929)

[§6: TIA PHÂN GIÁC CỦA GÓC 13](#_Toc806930)

[§8: ĐƯỜNG TRÒN 15](#_Toc806931)

[§9: TAM GIÁC 16](#_Toc806932)